BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **25** /2018/TT-BLĐTBXH	*Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2018*

VĂN PHÒNG ĐĐBQH, HĐND VÀ UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 477
Ngày: 11/2019
Chuyển: VX (+)

THÔNG TƯ

Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc của cơ sở cai nghiện ma túy công lập

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 61/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 135/2004/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, tổ chức hoạt động của cơ sở chữa bệnh theo Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và chế độ áp dụng đối với người chưa thành niên, người tự nguyện vào cơ sở chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát ma túy và cai nghiện ma túy trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 2596/QĐ-TTg ngày 27 tháng12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ tại Công văn số 6034/BNV-TCBC ngày 10 tháng12 năm 2018;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc của cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc của cơ sở cai nghiện ma túy công lập (bao gồm cả cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng).

Điều 2. Vị trí pháp lý

Cơ sở cai nghiện ma túy công lập là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, có tư cách pháp nhân, trụ sở, con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức, nhân sự, tài chính và cơ sở vật chất của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 3. Chức năng

Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có các chức năng gồm: tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc; tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện; tổ chức tiếp nhận người sử dụng, người nghiện ma tuý không có nơi cư trú ổn định; tổ chức điều trị thay thế.

Điều 4. Nhiệm vụ

1. Tiếp nhận, sàng lọc, đánh giá, phân loại, xác định tình trạng nghiện, tổ chức điều trị, cắt cơn giải độc, phục hồi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ, tổ chức các hoạt động nâng cao thể lực; điều trị các rối loạn về thể chất, tâm thần

và các bệnh đồng diễn; chăm sóc, tư vấn và điều trị cho người nhiễm HIV/AIDS, người mắc bệnh lao; tổ chức điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế cho người nghiện ma túy.

2. Tổ chức các hoạt động trị liệu, tâm lý hành vi, tổ chức các hoạt động tư vấn cá nhân, tư vấn nhóm; phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy, phòng, chống HIV/AIDS và triển khai các biện pháp dự phòng lây nhiễm HIV/AIDS tại cơ sở cai nghiện ma túy. Hướng dẫn, tư vấn cho gia đình người nghiện ma túy về điều trị, cai nghiện, quản lý, giáo dục tại gia đình và cộng đồng.

3. Tổ chức dạy văn hoá, dạy nghề, giáo dục phục hồi hành vi, nhân cách, nâng cao trình độ nhận thức; tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao và các hoạt động văn hóa, xã hội cho học viên; đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động theo quy định của pháp luật; hướng nghiệp và phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các biện pháp hỗ trợ về vốn, tạo việc làm, tham gia các hoạt động xã hội tại cộng đồng; tổ chức quản lý, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự tại cơ sở cai nghiện ma túy và địa bàn nơi trú đóng của cơ sở cai nghiện ma túy.

4. Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để tổ chức lao động trị liệu, dạy nghề, tạo việc làm.

5. Quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật. Cập nhật dữ liệu vào hệ thống dữ liệu toàn quốc và báo cáo tình hình hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

6. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng các phương pháp điều trị, cai nghiện phục hồi.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan quản lý cấp trên giao và theo các quy định khác của pháp luật.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo cơ sở cai nghiện ma túy gồm: Giám đốc và Phó Giám đốc.

2. Cơ cấu tổ chức của cơ sở cai nghiện ma túy được tổ chức không quá 05 phòng, gồm:

a) Phòng Khám điều trị, cai nghiện, phục hồi sức khoẻ;

b) Phòng Tư vấn, tâm lý trị liệu, giáo dục phục hồi hành vi;

c) Phòng Lao động trị liệu, dạy nghề, hỗ trợ hoà nhập cộng đồng;

d) Phòng Tổ chức - Hành chính - Kế toán;

đ) Phòng Quản lý học viên.

3. Ngoài các phòng quy định tại khoản 2 Điều này, căn cứ tình hình thực tế của địa phương, cơ sở cai nghiện ma túy có thể thành lập ban, khu, đội, điểm vệ tinh nhưng phải bảo đảm các quy định sau:

a) Đối với cơ sở cai nghiện ma túy có trên 500 học viên có thể thành lập các đội để quản lý học viên;

b) Đối với cơ sở cai nghiện ma túy thành lập điểm vệ tinh phải đáp ứng điều kiện quy định tại Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở ma túy đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

c) Cơ sở cai nghiện ma túy thành lập các khu để quản lý học viên theo quy định tại Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới.

4. Căn cứ quy mô, đặc điểm đối tượng của địa phương và hướng dẫn tại Thông tư này, Giám đốc cơ sở cai nghiện ma túy xây dựng đề án về cơ cấu tổ chức, cụ thể về số lượng và tên gọi khác của các phòng hoặc ban, khu, đội, điểm vệ tinh thuộc cơ sở, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là cấp tỉnh) xem xét, quyết định.

Điều 6. Khung vị trí việc làm

1. Nhóm vị trí việc làm gắn với các nhiệm vụ quản lý, điều hành

a) Giám đốc;

b) Phó Giám đốc;

c) Trưởng phòng;

d) Phó Trưởng phòng;

đ) Trưởng khu, đội, điểm (nếu có).

2. Nhóm vị trí việc làm gắn với các nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ

a) Điều trị, phục hồi sức khỏe;

b) Tư vấn, tâm lý trị liệu, giáo dục phục hồi hành vi;

c) Công tác xã hội;

d) Lao động trị liệu, dạy nghề, dạy văn hóa;

đ) Quản lý học viên;

e) Vị trí việc làm khác theo quy định của pháp luật.

3. Nhóm vị trí việc làm gắn với nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ

a) Kế toán, thủ quỹ, văn thư;

b) Hành chính, tổng hợp, quản trị;

c) Lái xe, bảo vệ cơ quan.

4. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm cơ sở cai nghiện ma túy công lập xây dựng kế hoạch số lượng người làm việc, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Định mức số lượng người làm việc

1. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có dưới 100 học viên thì có Giám đốc và 01 Phó Giám đốc; cơ sở cai nghiện ma túy công lập có từ 100 học viên trở lên thì có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

2. Cơ sở cai nghiện ma túy có dưới 100 học viên thì các phòng chuyên môn có Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng; cơ sở cai nghiện ma túy có từ 100 học viên trở lên thì các phòng chuyên môn có Trưởng phòng và không quá 02 Phó Trưởng phòng; cơ sở cai nghiện ma túy có thể thành lập khu, đội thì có Trưởng khu, 01 Phó Trưởng khu; Đội trưởng, 01 Phó Đội trưởng và các nhân viên theo quy định.

3. Căn cứ vào đặc điểm người nghiện, quy mô và số lượng học viên, định mức số lượng người làm việc được xác định theo nguyên tắc sau:

a) Cơ sở cai nghiện ma tuý có dưới 100 học viên: 01 (một) người quản lý ít nhất 05 học viên bắt buộc và 01 (một) người quản lý ít nhất 07 học viên tự nguyện.

b) Cơ sở cai nghiện ma tuý có từ 100 đến 500 học viên: 01 (một) người quản lý ít nhất 07 học viên bắt buộc và 01 (một) người quản lý ít nhất 09 học viên tự nguyện.

c) Cơ sở cai nghiện ma tuý có trên 500 học viên: 01 (một) người quản lý ít nhất 09 học viên bắt buộc và 01 (một) người quản lý ít nhất 11 học viên tự nguyện.

4. Số người làm công tác quản lý quy định tại khoản 1 Điều này không bao gồm trong định mức số lượng người làm việc quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:

a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm và số lượng người làm việc của cơ sở cai nghiện ma túy công lập, theo hướng dẫn tại Thông tư này;

b) Chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch, bảo đảm nguồn lực, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định; thanh tra, kiểm tra và báo cáo định kỳ theo quy định;

c) Xây dựng phương án sắp xếp cơ sở cai nghiện ma túy theo lộ trình đến hết năm 2020 thực hiện thống nhất theo Thông tư này. Trong quá trình thực hiện sắp xếp lại tổ chức, số lượng cấp phó người đứng đầu của các tổ chức, đơn vị do sáp nhập, hợp nhất có thể cao hơn quy định tại Thông tư này, nhưng phải có giải pháp điều chỉnh, sắp xếp lại số cấp phó vượt quy định để bảo đảm trong thời hạn tối đa 03 năm kể từ ngày sáp nhập, hợp nhất, số lượng cấp phó người đứng đầu các tổ chức, đơn vị thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư này.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo cơ sở cai nghiện ma túy công lập hàng năm căn cứ số lượng học viên để xây dựng, điều chỉnh số lượng người làm việc, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

3. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc của cơ sở cai nghiện ma túy công lập theo hướng dẫn tại Thông tư này và các quy định pháp luật hiện hành, báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

4. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thành lập cơ sở xã hội để tiếp nhận người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ để Tòa án xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định áp dụng định mức số lượng người làm việc theo Khoản 3 Điều 7 Thông tư này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31tháng 01 năm 2019.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Thông tư liên tịch số 21/2008/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 08 tháng 10 năm 2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và định mức biên chế của Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND, Sở LĐTBXH, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng, các Thứ trưởng và các đơn vị có liên quan;
- Cổng TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Cục PCTNXH (CSCNMT-10b).

BỘ TRƯỞNG

BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Đào Ngọc Dung